

**TỔ THU THẬP THÔNG TIN**  
**XÃ.....**

**DANH SÁCH THU THẬP THÔNG TIN NGƯỜI LAO ĐỘNG CẬP NHẬT VÀO CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ DÂN CƯ NĂM 2024**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 167 /KH-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2024 của UBND tỉnh Tuyên Quang)*

**Thôn/Tổ DP:.....**

STT	HỌ VÀ TÊN	Giới tính		Ngày, tháng, năm sinh	SỐ CCCD /CMND	Mã số BHXH	Nơi thường trú	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Trình độ giáo dục phổ thông cao nhất đã tốt nghiệp/ đạt được	Trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất đạt được	Chuyên ngành đào tạo (Phụ lục danh mục giáo dục, đào tạo ban hành tại Quyết định số 01/2017/QĐ-TTG)		Tình trạng tham gia hoạt động kinh tế	Người có việc làm							Người thất nghiệp		
		Nam	Nữ								Chuyên ngành đào tạo (mã cấp II)	Chuyên ngành đào tạo chi tiết (mã cấp III)		Vị thế việc làm	Công việc cụ thể đang làm	Tham gia bảo hiểm xã hội	Hợp đồng lao động	Loại hình hợp đồng lao động	Loại hình nơi làm việc	Địa chỉ nơi làm việc	Chưa làm việc bao giờ	Đã từng làm việc	Thời gian thất nghiệp
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	
1																							
2																							
3																							
4																							
5																							
6																							
...																							

**Tổng số người lao động được thu thập .....**

**TỔ CÔNG TÁC 06 CẤP XÃ**

**CÔNG AN CẤP XÃ**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

*Ngày tháng năm 2024*  
**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

**MỘT SỐ QUY ƯỚC:**

**Cột 8:** Đối tượng ưu tiên (nếu có): Người khuyết tật ghi\_1; Thuộc hộ nghèo ghi\_2; Thuộc hộ cận nghèo ghi\_3; Thuộc hộ bị thu hồi đất ghi\_4; Thân nhân NCCVCm ghi\_5; Dân tộc thiểu số ghi\_6.

**Cột 9:** Trình độ giáo dục phổ thông: (Chưa tốt nghiệp Tiểu học ghi\_1; Tốt nghiệp Tiểu học ghi\_2; Tốt nghiệp THCS ghi\_3; Tốt nghiệp THPT ghi\_4).

**Cột 10:** Trình độ CMKT được đào tạo: Chưa qua đào tạo ghi\_1; Công nhân kỹ thuật không có bằng ghi\_2; Chứng chỉ nghề dưới 03 tháng ghi\_3; Sơ cấp ghi\_4; Trung cấp ghi\_5; Cao đẳng ghi\_6; Đại học ghi\_7; Trên Đại học ghi\_8

**Cột 11, cột 12:** Ghi theo Phụ lục danh mục giáo dục, đào tạo ban hành tại Quyết định số 01/2017/QĐ-TTG ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ;

**Cột 13:** Tình trạng tham gia HDKT: Người có việc làm ghi\_1; Người thất nghiệp ghi\_2; Người không tham gia HDKT ghi\_3.

**Cột 14:** Vị thế việc làm: (Chủ cơ sở SXKD-ghi\_1; Tự làm ghi\_2; LĐ gia đình ghi\_3; Làm công ăn lương ghi\_4; Xã viên HTX ghi\_5)

**Cột 15:** Công việc cụ thể đang làm ghi theo mã nghề cấp 3 tại Phụ lục danh mục nghề Việt Nam ban hành tại Quyết định số 34/2020/QĐ-TTG ngày 26/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

**Cột 16:** Có ghi\_1; Không ghi\_2

**Cột 17:** Hợp đồng lao động\_ HĐLĐ: Có ghi\_1; Không ghi\_2.

**Cột 18: Loại hình HĐLĐ:** HĐLĐ xác định thời hạn ghi\_1; HĐLĐ không xác định thời hạn ghi\_2

**Cột 19:** Loại hình nơi làm việc: Hộ Nông, lâm nghiệp, thủy sản ghi\_1; Cá nhân làm tự do ghi\_2; Cơ sở kinh doanh cá thể ghi\_3; Hợp tác xã ghi\_4; Doanh nghiệp ghi\_5; Khu vực nhà nước ghi\_6; Đơn vị sự nghiệp ngoài nhà nước ghi\_7; Khu vực nước ngoài ghi\_8; Tổ chức đoàn thể khác ghi\_9.